

Bản án số 95/2025/HS-PT
Ngày 10 tháng 3 năm 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Đặng Kim Nhân

Các Thẩm phán: ông Trần Đức Kiên, ông Phùng Anh Dũng

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: bà Nguyễn Phương Mai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
ông Nguyễn Nam Anh - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 10 tháng 3 năm 2025, mở phiên tòa công khai tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng để xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 03/2025/TLPT-HS ngày 06/01/2025 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 114/2024/HS-ST ngày 27/9/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 471/2025/QĐXXPT-HS ngày 12/02/2025 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, đối với:

Các bị cáo kháng cáo:

1. Bị cáo **Đào Duy D** (tên gọi khác: **Tí L**), sinh ngày 25 tháng 5 năm 1988; tại tỉnh Đắk Lắk; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Làm Nông; Nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: nhà **số A đường Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk**. Họ tên cha: **Đào Xuân L1**, sinh năm 1968; họ và tên mẹ: **Võ Thị Kim A**, sinh năm 1968; gia đình bị cáo có 05 anh em ruột, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

Ngày 16/6/2008 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xử phạt 02 năm về “Tội hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản” (đã được xóa án tích).

Ngày 24/3/2011 bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 06 năm tù về “Tội cố ý gây thương tích” (Ngày 7/5/2016 chấp hành xong hình phạt, đã được xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 06/9/2023 đến ngày 03/11/2023. Hiện đang bị áp dụng bị pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, vắng mặt có Đơn xin rút kháng cáo.

2. Bị cáo **Trần Quang D1**; (tên gọi khác: Cu mậ), sinh ngày 12 tháng 8 năm 1996; tại tỉnh Đắk Lắk; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: nhà **số D đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk**; Họ tên

cha: [Trần Minh Q](#), sinh năm 1968; họ và tên mẹ: [Trần Đình Thụy L2](#) (đã chết). Gia đình bị cáo có 03 chị em ruột, bị cáo là con thứ hai trong gia đình. Bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 29/10/2020 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Bất giữ người trái pháp luật (Chấp hành xong hình phạt ngày 14/7/2022, chưa được xóa án tích).

Nhân thân: Ngày 10/7/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt 02 năm 09 tháng tù, về “Tội cố ý gây thương tích” và “Tội gây rối trật tự công cộng” (đã xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 13/10/2023 đến ngày 10/3/2024. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

3. Bị cáo [Trần Quốc C](#); giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; Sinh ngày 10 tháng 3 năm 1990, tại tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Thợ điện. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: 126 [Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk](#); Chỗ ở hiện nay: nhà [số D T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk](#). Họ tên cha: [Trần Hữu N](#), sinh năm 1965; họ và tên mẹ: [Phạm Thị O](#), sinh năm 1965. Gia đình bị cáo có 03 anh em ruột, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình. Bị cáo có vợ tên là [Bạch Thị Diễm H](#), sinh năm: 1993. Tiền án, tiền tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 29/5/2014 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xử phạt 04 năm tù về “Tội cố ý gây thương tích”.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 15/7/2023 đến ngày 20/10/2023. Hiện đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, vắng mặt có Đơn xin rút kháng cáo.

4. Bị cáo [Nguyễn Vũ Minh N1](#); giới tính: Nam; sinh ngày: 07/10/2000, tại tỉnh Đắk Lắk. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: nhà [số F B, Phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk](#). Họ tên cha: Không xác định; họ và tên mẹ: [Nguyễn Vũ Thùy D2](#), sinh năm 1979. Bị cáo là con duy nhất trong gia đình, hiện chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 11/12/2017 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 02 năm 06 tháng tù về “Tội cố ý gây thương tích” (đã được xóa án tích). Ngày 06/02/2020 bị [Công an thành phố B](#) xử phạt vi phạm hành chính vì hành vi Cố ý gây thương tích.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 11/10/2023 đến ngày 08/12/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho [B](#) lĩnh. Hiện đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

5. Bị cáo [Bùi Hoàng C1](#); sinh ngày 27 tháng 8 năm 1996; tại tỉnh Đắk Lắk; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: nhà [số G đường A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk](#). Họ tên cha: [Bùi H1](#) (đã chết); họ và tên mẹ: [Hoàng Thị X](#), sinh năm 1974. Gia đình bị cáo có 02 anh em ruột, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; có vợ là [Phan Nguyễn Lan A1](#) và con là [Bùi Phúc K](#) (theo Giấy khai sinh do [UBND phường T, TP B](#) cấp ngày 27/02/2025). Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 06/9/2023 đến ngày 03/11/2023. Hiện đang bị áp dụng bị pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

6. Bị cáo **Phùng Thanh Q1**, sinh ngày 07 tháng 02 năm 2005; tại: Tỉnh Đắk Lắk; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Không. Nơi thường trú: **số A T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk**. Chỗ ở hiện nay: **Đường Q, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk**. Họ tên cha: **Phùng Thanh Q2**, sinh năm 1969; họ và tên mẹ: **Trần Thị B1**, sinh năm 1969. Gia đình bị cáo có 02 anh em ruột, bị cáo là con thứ hai trong gia đình. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 15/7/2023 đến ngày 20/10/2023. Hiện đang bị áp dụng bị pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo **Nguyễn Việt H2, Nguyễn Trung Đ, Trần Văn T, Dương Minh T1, Bùi Hoàng C1, Lâm Tùng L3, Nguyễn Văn H3, Hồ Ngọc Trung H4, Trần Mậu Nam K1, Nguyễn Xuân T2, Nguyễn Hữu A2, Lê Ngọc T3, Bùi Quốc B2, Huỳnh Văn T4, Đỗ Tiến H5, Trần Trọng T5, Nguyễn Ngọc Đ1, Phạm Tuấn Đ2, Phan Vũ Hoàng T6, Nguyễn Trúc L4 và Ngô Gia B3, nhưng không kháng cáo, không bị kháng cáo và kháng nghị.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 11/7/2023 **Đào Duy D** và **Bùi Hoàng C1** sau khi uống nước tại **quán C3 D đường T, phường T, thành phố B** thì **C1** điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu trắng (không rõ biển số) xe **C1** mượn của bạn tên **N2** (chưa xác định nhân thân lai lịch) chở **D** về nhà. Khi đến khu vực ngã tư **đường X - đường T, C1** dừng xe mô tô trước **quán T8 đồ** thì **D** nhìn thấy 01 nam thanh niên tên thường gọi “Cu đen” (chưa xác định nhân thân, lai lịch) là người của nhóm bị cáo **Nguyễn Vũ Minh N1** (tên thường gọi **Nhật N**) đang ngồi uống nước trong quán cà phê (không nhớ tên quán) gần đó. **D** nhớ lại vào khoảng tháng 4/2023, **C2** đen đã chửi mình nên **D** đến chỗ **C2** đen gọi ra ngoài đường, **D** nói “ê nhóc, mày nhớ mặt tao không, sao hôm bữa mày dám chửi tao”, **Cu đen** trả lời “em không nhớ, em không chửi anh” thì **D** dùng tay tát mấy cái vào mặt **Cu đen**; rồi nói tiếp “mày điện báo cho **Nhật N3** đi”, thấy **C2** đen chửi **D** nên **C1** cũng xông vào tát vào mặt của **Cu đen**. **Cu đen** điện thoại cho **Nguyễn Vũ Minh N1** kể lại sự việc bị **C1** và **D** đánh, nghe điện thoại xong, **C2** đen nói với **D** “tụi mày tập trung người đi, tụi tao hẹn chúng mày đánh nhau tại đường vành đai **Phạm Ngũ L5** vào lúc 21 giờ”.

Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, **C2** đen gọi điện thoại cho **Nguyễn Vũ Minh N1, Trần Quốc C, Trần Quang D1** và đối tượng **Kiều Quang L6** (tên thường gọi: **L6** trọc, sinh năm 1994, trú tại **số A L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk**) nội dung “tập trung người đánh nhau với nhóm **Đào Duy D** tại đường vành đai **Phạm Ngũ L5** vào lúc 21 giờ” thì **C, D1, L6** đồng ý và rủ thêm những người khác. Sau đó, **Trần Quốc C** gọi điện thoại cho **Nguyễn Vũ Minh N1, Nguyễn Việt H2,**

Bùi Quốc B2, Lương Hoàn T7 (tên thường gọi: Ti đen, sinh năm 2005, trú tại số C Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk) Đặng Phương N4 (sinh năm 1998, trú tại số I Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk) rủ tham gia đánh nhau và kiếm thêm người tham gia đánh nhau với nhóm của Đào Duy D tại vành đai Phạm Ngũ L5 vào lúc 21 giờ thì N1, B2, H2, T7, N4 đồng ý tham gia đánh nhau. Sau đó, Bùi Quốc B2, Phùng Thanh Q1, Lê Ngọc T3, Nguyễn Ngọc Đ1, Nguyễn Hữu A2, Đỗ Tiến H5, Nguyễn Trung Đ và Nguyễn Trần Minh P (sinh ngày 03/9/2008, cư trú tại 1 Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk) đối tượng tên “Hoàng Đạo” (chưa xác định nhân thân, lai lịch) cùng một số đối tượng khác (chưa xác định nhân thân, lai lịch) thì mọi người đồng ý tham gia đánh nhau, các đối tượng đến nhà bị cáo Trần Quốc C để lấy 01 bao xác rắn đựng khoảng 10 con dao rựa mang theo và điều khiển xe mô tô đến vị trí đánh nhau. Nguyễn Việt H2 rủ Lê Vũ Thành Đ3 (sinh ngày 11/11/2007, cư trú tại Bon U, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông) và Lâm Tùng L3 (sinh năm 2006, trú tại Tổ dân phố F, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk) thì Đ3, L3 đồng ý tham gia đánh nhau. Đối tượng Lương Hoàn T7 rủ Trần Trọng T5 và Phan Tuấn Đ4 thì Đ4, T5 đồng ý tham gia đánh nhau sau đó các đối tượng đến vị trí đánh nhau. Đối tượng Đặng Phương N4 rủ thêm đối tượng Nguyễn Hoàng P1 (sinh năm 1995, cư trú tại E H, phường T, thành phố B) thì P1 đồng ý tham gia đánh nhau, đối tượng N4 chuẩn bị 01 cây rựa và điều khiển 01 xe ô tô (chưa rõ đặc điểm, biển số) đến vị trí đánh nhau. Nhận được nội dung điện thoại của Cu đen thì bị cáo Trần Quang D1 rủ Huỳnh Văn T4, Dương Minh T1, Ngô Gia B3, Nguyễn Trúc L4, Trần Văn T, Phan Vũ Hoàng T6 và Vày Phát B4 (sinh ngày 18/12/2007, trú tại Tổ dân phố I, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk) cùng một số đối tượng khác (không rõ nhân thân, lai lịch) tham gia đánh nhau. Các đối tượng chuẩn bị khoảng 05 con dao, rựa được bỏ trong 01 bao đàn ghi ta và điều khiển xe mô tô đến vị trí đánh nhau. Tiếp đến Cu đen điện thoại cho đối tượng Kiều Quang L6 thì L6 rủ bị cáo Nguyễn Xuân T2, đối tượng Dương Đình N5 (sinh năm 1993, trú tại Thôn B, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk) và một số đối tượng (chưa rõ nhân thân lai lịch). Các đối tượng chuẩn bị 03 cây rựa và 01 cây gậy sắt các đối tượng điều khiển 03 xe mô tô (không rõ đặc điểm biển số) đi đến vị trí đánh nhau. Do biết đã tập hợp đông người nên bị cáo Nguyễn Vũ Minh N1 điều khiển xe mô tô một mình đến địa điểm đánh nhau. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, các đối tượng tập trung tại khu vực vòng xoay đường A - đường P, tại đây, có khoảng 40 người, khoảng hơn 20 xe mô tô, 04 xe ô tô và nhiều hung khí như dao, rựa, kiếm ...vv. Lúc này, có đối tượng (không rõ nhân thân lai lịch) bỏ mấy bao xác rắn đựng dao, rựa, kiếm xuống lòng đường và nói “ai chưa có hàng thì tới lấy” thì các đối tượng đến lấy để mang theo đi đánh nhau. Sau đó, có 01 đối tượng (không rõ nhân thân lai lịch) hô to “đi” thì cả nhóm hiểu là bắt đầu đi đánh nhau rồi tất cả điều khiển phương tiện của mình theo đường vành đai A3 di chuyển đến khu vực Siêu thị G. Thì Trần Quốc C, Nguyễn Hoàng P1 ngồi trên xe ô tô do Đặng Phương N4 điều khiển; Nguyễn Vũ Minh N1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade (không rõ biển số) một mình, không cầm hung khí; Dương Minh T1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda SH mode, màu đỏ (không rõ biển số) chở Trần Quang D1 trên tay cầm 01 cây rựa; Lương H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda,

loại Winner, màu đỏ (không rõ biển số) chở **Nguyễn Việt H2** trên tay cầm 01 cây rựa; một đối tượng (không rõ nhân thân lai lịch) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda SH mode, biển số 47B3-103.89 (xe mô tô của bị cáo **B4**) chở **Bùi Quốc B2** trên tay cầm 01 cây rựa; **Nguyễn Ngọc Đ1** điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda SH mode, màu sơn màu xám, biển số 47B3 - 097.31 chở **Lê Ngọc T3** trên tay cầm 01 cây rựa; **Nguyễn Hữu A2** điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 47F1-220.45 chở **Nguyễn Trung Đ** trên tay cầm 01 cây rựa; **Phùng Thanh Q1** điều khiển xe mô tô loại ESPERO, biển số 47AB – 185.20 chở **Huỳnh Văn T4** cầm 01 con dao rựa; một đối tượng (không rõ nhân thân lai lịch) điều khiển xe mô tô Yamaha Exciter (không rõ đặc điểm) chở **Đỗ Tiến H5** trên tay cầm 01 cây rựa; **Phan Vũ Hoàng T6** điều khiển xe mô tô Suzuki, biển số 47B1- 863.96 đi một mình, không cầm theo hung khí; **Phạm Tuấn Đ2** điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave, màu xanh, biển số 47N9 – 5070 chở **Trần Trọng T5** ngồi sau cầm 02 cục đá; **Nguyễn Trần Minh P** điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số xe 47AB- 10484 một mình, không cầm theo hung khí; **Lê Vũ Thành Đ3** điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ, biển số 48F7-9757 một mình, không cầm theo hung khí; **Vậy Phát B2** điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu trắng hồng, biển số 47AB – 75587 chở **Trần Văn T** cầm 01 cây rựa; **Nguyễn Xuân T2** ngồi trên 01 xe ô tô (không rõ đặc điểm) cùng 02 nam thanh niên (không rõ nhân thân lai lịch) mang theo 02 con dao và cây gậy sắt và một số đối tượng khác (không rõ nhân thân lai lịch) điều khiển xe mô tô, ô tô (không rõ đặc điểm, biển số) đi đến khu vực **Siêu thị G, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk** để đánh nhau với nhóm **Đào Duy D**. Quá trình di chuyển các đối tượng điều khiển phương tiện với tốc độ cao, chạy xe mô tô dàn hàng ngang nối đuôi nhau chiếm hết phần đường và điều khiển xe mô tô lạng lách, nép pô, la hét, người ngồi sau giơ dao, rựa lên trời khiến người dân tham gia giao thông hoảng sợ phải nép vào lề đường, gây ách tắc giao thông, cản trở các phương tiện tham gia giao thông. **Ngô Gia B3, Nguyễn Trúc L4 và Nguyễn Trần Minh P** điều khiển xe mô tô phía sau nhóm khi di chuyển theo **đường A** đến **Siêu thị G** thì bị 01 xe ô tô (không rõ đặc điểm biển số xe) của nhóm đối phương tông vào xe mô tô của **B3**, xe mô tô của **P** làm **P** bị thương tích chân phải. Khoảng 22 giờ cùng ngày nhóm của **C** đến khu vực bên hông **Siêu thị G** thì dừng lại, đỗ xe trái lề bên lề đường vành đai 10/3 để đợi nhóm của **Đào Duy D** đến để đánh nhau.

Đối với nhóm của bị cáo **Đào Duy D**, sau khi nghe nam thanh niên tên “Cu đen” hẹn đánh nhau tại đường vành đai 10/3 giao nhau với **đường P, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk** thì **D** nói **C1** về **quán C4, địa chỉ D đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk** trước để đợi còn **D** ở lại rủ thêm người tham gia đánh nhau. Khoảng 20 giờ cùng ngày, **D** rủ **Nguyễn Văn H3, Trần Mậu Nam K1 và Hồ Ngọc Trung H4** tham gia đánh nhau với nhóm **Nguyễn Vũ Minh N1** tại **V đường A, phường T, thành phố B** thì mọi người đồng ý tham gia. **H3** điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Mazda CX5, màu xanh đen, biển số 47A – 234.89 đến chỗ **D** rồi chở **D, K1, H4** đến **quán C4** thì gặp **C1**. Tại đây có 01 xe ô tô (không rõ đặc điểm, biển số) và mấy người bạn của **C1** (không rõ nhân thân lai lịch) đang đứng trước tại **quán C4, D** lên tầng 2 quán cà phê 47 để lấy 03 cây rựa (dài khoảng hơn 130cm, lưỡi dao

làm bằng kim loại, đầu lưỡi dao quắm, dài hơn 40cm, cán dao làm bằng tre dài hơn 90cm) của D đã gửi tại quán C4 trước đó, sau đó mang 03 cây rựa xuống dưới bỏ vào trong cốp xe ô tô Mazda CX5. Lúc này, có thêm 01 nhóm người (không rõ nhân thân lai lịch) đi trên 01 xe ô tô (không rõ đặc điểm, biển số) đến quán cà phê 47. Sau khi thống nhất, thì H3 điều khiển xe ô tô Mazda CX5 chở D, K1, H4, C1 ngồi trên xe ô tô để đến vị trí hẹn đánh nhau với nhóm của Nguyễn Vũ Minh N1 còn xe ô tô còn lại đi đâu thì nhóm của D không rõ. Khi đến gần cuối đường P (đối diện chợ P2), H3 dừng xe trước 01 quán tạp hoá (không nhớ tên, địa chỉ) để C1 xuống mua khẩu trang, sau đó H3 điều khiển xe ô tô chạy về hướng đường P rồi rẽ ra đường vành đai 10/3, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk về hướng Siêu thị G.

Đến khoảng 22 giờ 05 phút cùng ngày, tại bên hông Siêu thị G, đường A, phường T, thành phố B thì nhóm của D và nhóm của N1 xảy ra đánh nhau. Nhóm của D sử dụng ô tô lao vào nhóm của N1 làm mọi người tản ra, thì xe ô tô nhóm D tông vào 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, biển số 47C1-032.17 của nhóm N1, sau đó nhóm D điều khiển xe quay lại (cách Siêu thị G khoảng 50 mét) và dừng lại thì nhóm của D tình cờ gặp 4-5 người (không rõ nhân thân lai lịch) là bạn của C1 đi xe mô tô (không nhớ đặc điểm, biển số) tới, những người này không biết việc nhóm của D đánh nhau với nhóm của N1 và không tham gia đánh nhau. Lúc này, D cùng đồng bọn xuống xe lấy dao, rựa thì bị nhóm của N1 nhặt gạch, đá bên lề đường ném về phía D và đồng bọn và nhóm của D cũng nhặt gạch, đá bên lề đường ném về phía nhóm của N1, sự việc xảy ra thì có đối tượng bắn súng (chưa xác định nhóm nào, đối tượng nào sử dụng, chuẩn loại súng). Hai nhóm đánh nhau khoảng 10 phút thì D và đồng bọn thấy nhóm của N1 đông người nên nhóm của D lên xe ô tô bỏ chạy. Thấy vậy, nhóm của N1 điều khiển mô tô, ô tô đuổi theo tới ngã ba đường P giao nhau với đường M thì hai nhóm gặp nhau và tiếp tục đánh nhau, nhóm của N1 hô hào cầm dao, vũ khí và sử dụng gạch, đá ném về phía nhóm của D thì nhóm của D cũng nhặt gạch, đá bên lề đường ném lại nhóm của N1, quá trình diễn ra đánh nhau cả hai nhóm đều nghe có tiếng súng nhưng không biết do nhóm nào gây ra. Sự việc diễn ra khoảng 10 phút thì cả hai nhóm bỏ chạy khỏi hiện trường, trên đường bỏ chạy, nhóm của D vứt hung khí (03 cây rựa) tại khu vực lề đường khu vực Nghĩa trang đường Y, phường T, thành phố B, còn nhóm của N, một số đối tượng vứt hung khí trên đường bỏ chạy và một số đối tượng đưa hung khí cho một nam thanh niên (không rõ nhân thân lai lịch) trong nhóm để mang đi cất giấu.

Hậu quả sự việc đánh nhau giữa nhóm Nguyễn Vũ Minh N1 với nhóm Đào Duy D tại khu vực Siêu thị G, phường T, thành phố B và tại ngã ba giao nhau đường M với đường P làm mất an ninh trật tự khu vực; làm cho người dân tham gia giao thông hoảng sợ; gây ách tắc, cản trở các phương tiện tham gia giao thông; xe ô tô biển số 47A-234.89 bị trầy, xước má vè bên cánh cửa ghế tài xế và kính cửa sổ phía sau bên tài xế bể vỡ; xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu đen, biển số 47C1-03217 bị bể nát phần vỏ nhựa; Nguyễn Trần Minh P bị trầy xước và gãy mắt cá chân phải, bị thương tích tỷ lệ thương tích là 08%.

Tại Bản kết luận số 1445/KL-KTHS ngày 17/7/2023 của Phân viện khoa học hình sự tại TP Đà Nẵng (giám định khẩu súng và 05 viên đạn, 08 vỏ đạn tạm giữ

trong vụ án) kết luận: Vật giống súng cần giám định là súng nén lò xo bắn đạn bi đã tự chế lại nhưng không có bộ phận kim hỏa để bắn được đạn (Nổ); 05 viên đạn cần giám định là đạn vũ khí thể thao và 08 vỏ đạn cần giám định là vỏ của loại đạn cao su, thuộc công cụ hỗ trợ.

Tại Bản kết luận số 347/KLTTCT-PY, ngày 27/7/2023 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Đ (giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Trần Minh P) kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 08% (Vết thương để lại sẹo còn đóng vảy mặt trước đầu gối phải, kích thước 02cm x 0,5cm, tỷ lệ 01%; Vết thương để lại sẹo mặt trong ngón 1 bàn chân phải, kích thước 03cm x 1,5cm, tỷ lệ 2%; Vết thương để lại sẹo mặt trong bàn chân phải, kích thước 03cm x 1,5cm, tỷ lệ 2%; gãy mắt cá chân phải 3%).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 114/2024/HS-ST ngày 25, 27/9/2024, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk quyết định:

[1]. Tuyên bố: các bị cáo **Trần Quốc C**, **Nguyễn Việt H2**, **Nguyễn Xuân T2**, **Trần Trọng T5**, **Phạm Tuấn Đ2**, **Dương Minh T1**, **Lê Ngọc T3**, **Bùi Quốc B2**, **Nguyễn Ngọc Đ1**, **Nguyễn Hữu A2**, **Đỗ Tiến H5**, **Nguyễn Vũ Minh N1**, **Phan Vũ Hoàng T6**, **Trần Quang D1**, **Đào Duy D**, **Trần Mậu Nam K1**, **Bùi Hoàng C1**, **Hồ Ngọc Trung H4**, **Nguyễn Văn H3**, **Ngô Gia B3**, **Nguyễn Trúc L4**, **Nguyễn Trung Đ**, **Phùng Thanh Q1**, **Trần Văn T**, **Huỳnh Văn T4** và **Lâm Tùng L3**, về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

[2] Về điều luật áp dụng và hình phạt:

- Áp dụng b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo **Đào Duy D 03** (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 06/9/2023 đến ngày 03/11/2023.

- Áp dụng b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, Điều 51, điểm h, o khoản 1 Điều 52 BLHS, xử phạt bị cáo **Trần Quang D1 3** (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 13/10/2023 đến ngày 10/3/2024.

- Áp dụng b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm o Điều 52 BLHS, xử phạt bị cáo **Trần Quốc C 02** (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 15/7/2023 đến ngày 20/10/2023.

- Áp dụng b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS:
+ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Vũ Minh N1 2** (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 11/10/2023 đến ngày 08/12/2023.

+ Xử phạt bị cáo **Phùng Thanh Q1 02** (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 15/7/2023 đến ngày 20/10/2023.

- Áp dụng b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo **Bùi Hoàng C1 02** (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 06/9/2023 đến ngày 03/11/2023.

Bản án sơ thẩm còn quyết định hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Việt H2, Nguyễn Trung Đ, Trần Văn T, Dương Minh T1, Bùi Hoàng C1, Lâm Tùng L3, Nguyễn Văn H3, Hồ Ngọc Trung H4, Trần Mậu Nam K1, Nguyễn Xuân T2, Nguyễn Hữu A2, Lê Ngọc T3, Bùi Quốc B2, Huỳnh Văn T4, Đỗ Tiến H5, Trần Trọng T5, Nguyễn Ngọc Đ1, Phạm Tuấn Đ2, Phan Vũ Hoàng T6, Nguyễn Trúc L4 và Ngô Gia B3; quyết định xử lý vật chứng và án phí.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

- Bị cáo Đào Duy D kháng cáo cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 3 năm tù là quá nặng.

- Bị cáo Trần Quang D1 kháng cáo cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 03 năm 6 tháng tù là quá nặng.

- Bị cáo Trần Quốc C kháng cáo cho rằng hình phạt 2 năm 6 tháng tù là nặng, xin giảm nhẹ hình phạt hoặc xin hưởng án treo.

- Bị cáo Bùi Hoàng C1 kháng cáo trình bày cha chết sớm, mẹ già yếu, vợ không có việc làm, con còn quá nhỏ, bị cáo là lao động chính nuôi sống gia đình nên xin giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về lao động nuôi gia đình, đồng thời gửi kèm xác nhận của UBND phường T về việc hoàn cảnh gia đình bị cáo C1 khó khăn, bị cáo C1 là lao động chính nuôi gia đình (bl 2594).

- Bị cáo Nguyễn Vũ Minh N1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt hoặc xin được hưởng án treo vì bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình phải nuôi bà ngoại già yếu và con nhỏ.

- Bị cáo Phùng Thanh Q1 kháng cáo cho rằng hình phạt 2 năm tù là nặng, xin giảm nhẹ hình phạt hoặc xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Hội đồng xét xử nhận được Đơn xin rút đơn kháng cáo của bị cáo Đào Duy D và bị cáo Trần Quốc C.

- Các bị cáo còn lại giữ nguyên kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

- + Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa phúc thẩm hôm nay, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, Thẩm phán, Thư ký Tòa án thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; Bị cáo chấp hành nghiêm chỉnh nội quy phiên tòa và thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ khi tham gia tố tụng.

- + Về nội dung:

Bị cáo Đào Duy D và bị cáo Trần Quốc C tự nguyện rút kháng cáo nên đề nghị đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của 2 bị cáo này.

Bị cáo Trần Quang D1 có tiền án chưa được xóa án tích và nhân thân xấu, không có tình tiết giảm nhẹ nào mới nên đề nghị giữ nguyên mức hình phạt. Bị cáo Phùng Thanh Q1 kháng cáo xin giảm hình phạt, nhưng không có thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới nên đề nghị giữ nguyên mức hình phạt.

Bị cáo Bùi Hoàng C1 không có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt, tham gia gây rối với vai trò hạn chế “a dua”, chưa phá phách, gây thiệt hại; sau khi xét xử sơ thẩm kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động chính nuôi sống gia đình (có xác nhận của UBND phường T) và bị

cáo có công tố giác tội phạm, giúp Công an tỉnh Đ triệt phá được đường dây mua bán trái phép chất ma túy (có Văn bản xác nhận của Phòng C5 Công an tỉnh Đ) nên đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo C1.

Bị cáo Nguyễn Vũ Minh N1 giống bị cáo C1 tham gia gây rối, nhưng chưa phá phách, gây thiệt hại, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình phải nuôi bà ngoại già yếu, con nhỏ (có xác nhận của UBND Phường) nên đề nghị giảm cho bị cáo N1 một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh, khung hình phạt: Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như Tòa án cấp sơ thẩm xác định đó là do ý thức coi thường pháp luật, coi thường trật tự công cộng nên vào khoảng 22 giờ ngày 11/7/2023 tại khu vực đường V, khu vực Siêu Thị G thuộc phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk các bị cáo Trần Quốc C, Nguyễn Việt H2, Nguyễn Xuân T2, Trần Trọng T5, Phạm Tuấn Đ2, Dương Minh T1, Lê Ngọc T3, Bùi Quốc B2, Nguyễn Ngọc Đ1, Nguyễn Hữu A2, Đỗ Tiến H5, Đào Duy D, Trần Mậu Nam K1, Bùi Hoàng C1, Hồ Ngọc Trung H4, Nguyễn Văn H3, Nguyễn Vũ Minh N1, Phan Vũ Hoàng T6, Trần Quang D1, Ngô Gia B3, Nguyễn Trúc L4, Nguyễn Trung Đ, Phùng Thanh Q1, Trần Văn T, Huỳnh Văn T4 và Lâm Tùng L3 đã điều khiển xe mô tô, ô tô đi giành hàng giữa đường gây ảnh hưởng đến giao thông và sử dụng dao, rựa, gạch đá đánh nhau, gây rối trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Do các bị cáo có hành vi phạm tội nêu trên nên Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố các bị cáo phạm vào “Tội gây rối trật tự công cộng” quy định tại khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đào Duy D và bị cáo Trần Quốc C vắng mặt, có gửi Đơn tự nguyện rút kháng cáo nên Hội đồng xét xử phúc thẩm đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của 2 bị cáo này như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa, quyết định của bản án sơ thẩm đối với bị cáo Đào Duy D và bị cáo Trần Quốc C có hiệu lực pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Quang D1 và bị cáo Phùng Thanh Q1, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy Điều 318 Bộ luật Hình sự quy định: “1. Người nào gây rối trật tự công cộng gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm. 2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm: b) Dùng vũ khí, hung khí hoặc có hành vi phá phách;”. Bị cáo Trần Quang D1 có tiền án chưa được xóa án tích và nhân thân xấu nên mức hình phạt 03 năm 6 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi, nhân thân của bị cáo, bị cáo

kháng cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới nên Hội đồng xét xử giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo **D1** như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Bị cáo **Phùng Thanh Q1** bị xử phạt 2 năm tù là mức khởi điểm của khung hình phạt, bị cáo kháng cáo xin giảm hình phạt, nhưng không có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới nên Hội đồng xét xử giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo **Q1** như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo **Bùi Hoàng C1** và bị cáo **Nguyễn Vũ Minh N1**, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy Điều 318 Bộ luật Hình sự quy định: “1. Người nào gây rối trật tự công cộng gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm. 2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm: b) Dùng vũ khí, hung khí hoặc có hành vi phá phách;”. Bị cáo **Bùi Hoàng C1** không có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt, tham gia gây rối với vai trò hạn chế “a dua”, chưa phá phách, gây thiệt hại; hoàn cảnh gia đình bị cáo **C1** khó khăn, bị cáo là lao động chính nuôi sống gia đình (có xác nhận của **UBND phường T**) và bị cáo có công tố giác tội phạm, giúp **Công an tỉnh Đ** triệt phá được đường dây mua bán trái phép chất ma túy (có Văn bản xác nhận của **Phòng C5 Công an tỉnh Đ**) nên cấp phúc thẩm áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại điểm t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; do bị cáo **Bùi Hoàng C1** có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo **C1** để bị cáo sớm trở về lao động nuôi gia đình, như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Bị cáo **Nguyễn Vũ Minh N1** giống bị cáo **Bùi Hoàng C1** tham gia gây rối, nhưng chưa phá phách, gây thiệt hại, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình phải nuôi bà ngoại già yếu, con nhỏ (có xác nhận của **UBND Phường**) nên cấp phúc thẩm áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo sớm trở về lao động nuôi gia đình như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[5] Các bị cáo rút kháng cáo và bị cáo kháng cáo được chấp nhận không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, các bị cáo kháng cáo không được chấp nhận phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật từ thời điểm hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

I/ Căn cứ Điều 348, điểm đ khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo **Đào Duy D** và bị cáo **Trần Quốc C**, quyết định của bản án hình sự sơ thẩm số 114/2024/HS-ST ngày 25, 27/9/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đối với hai bị cáo có hiệu lực pháp luật, cụ thể:

- Áp dụng b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Đào Duy D 03** (ba) năm tù về “Tội gây rối trật tự công cộng” thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 06/9/2023 đến ngày 03/11/2023.

- Áp dụng b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm o Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Trần Quốc C 02** (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về “Tội gây rối trật tự công cộng”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 15/7/2023 đến ngày 20/10/2023.

II/ Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Trần Quang D1 và bị cáo **Phùng Thanh Q1**, quyết định của bản án hình sự sơ thẩm số 114/2024/HS-ST ngày 25, 27/9/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đối với hai bị cáo có hiệu lực pháp luật, cụ thể:**

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, Điều 51, điểm h, o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Trần Quang D1 3** (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về “Tội gây rối trật tự công cộng”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 13/10/2023 đến ngày 10/3/2024.

- Áp dụng b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Phùng Thanh Q1 02** (hai) năm tù về “Tội gây rối trật tự công cộng”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 15/7/2023 đến ngày 20/10/2023.

III/ Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Bùi Hoàng C1 và bị cáo **Nguyễn Vũ Minh N1**, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 114/2024/HS-ST ngày 25, 27/9/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đối với hai bị cáo như sau:**

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Bùi Hoàng C1 01** (một) năm tù về “Tội gây rối trật tự công cộng”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 06/9/2023 đến ngày 03/11/2023.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Vũ Minh N1 2** (hai) năm tù về “Tội gây rối trật tự công cộng”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 11/10/2023 đến ngày 08/12/2023.

IV/ Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo **Trần Quang D1 và bị cáo **Phùng Thanh Q1** mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng; Các bị cáo **Đào Duy D**, **Trần Quốc C**, **Bùi Hoàng C1** và **Nguyễn Vũ Minh N1** không phải chịu.**

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết hạn kháng cáo, kháng nghị

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TANDTC;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk;
- Các bị cáo;
- Lưu: Phòng lưu trữ; Hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Kim Nhân